TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1604/2017/QĐDS-ST
Ngày: 01/12/2017
V/v Thuận tình ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Lê Thiên Hương** – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Võ Thị Thoa** -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Hữu Nghĩa** – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 321/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 2728/2017/QĐPH-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Võ Thị Thùy V, sinh năm 1985

Địa chỉ: đường M, phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Sĩ Q, sinh năm 1978

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Apt 2146 Glendale, AZ 85301-1456, USA

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Thùy V và ông Nguyễn Sĩ Q.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tùng Q, sinh ngày 28/3/2011 giao cho bà Võ Thị Thùy V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Sĩ Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý việc dân sự, thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên họp.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của bà Võ Thị Thùy V và ông Nguyễn Sĩ Q. Con chung: Có 01 con chung, giao cho bà Võ Thị Thùy V trực tiếp nuôi dưỡng, bà V không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Bà Võ Thị Thùy V và ông Nguyễn Sĩ Q tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 186/2008 CNKH, quyển số 01 ngày 25/12/2008 của Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Tại thời điểm nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn bà Võ Thị Thùy V cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; ông Nguyễn Sĩ Q cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 38; điểm h khoản 2 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Võ Thị Thùy V và ông Nguyễn Sĩ Q đều có văn bản và ý kiến đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng giải quyết việc dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

Tại nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 20/6/2017, bà Võ Thị Thùy V và ông Nguyễn Sĩ Q đều xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn khả năng hàn gắn tình cảm để tiếp tục đời sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên.

Xét, giữa vợ chồng không còn muốn tiếp tục sống chung với nhau, không còn sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc, tôn trọng và giúp đỡ nhau. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Việc đôi bên đều có nguyện vọng ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên ghi nhận.

Về con chung: Bà Võ Thị Thùy V và ông Nguyễn Sĩ Q thống nhất khai có 01 con chung tên Nguyễn Tùng Q, sinh ngày 28/3/2011, bà V và ông Q thỏa thuận giao cho bà V trực tiếp nuôi con, ghi nhận bà V không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét trẻ Nguyễn Tùng Q hiện đang sống cùng với bà V, do bà V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc. Sự thỏa thuận của đôi bên giao cháu Nguyễn Tùng Q, sinh ngày 28/3/2011 chưa đủ tuổi trưởng thành cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho trẻ được phát triển toàn diện và được sống ổn định nên có căn cứ chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con ý kiến bà V tự nguyện không yêu cầu ông Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, khi nào bà V yêu cầu Tòa án sẽ xem xét trong một vụ án khác theo thẩm quyền.

Tài sản chung: Bà Võ Thị Thùy V và ông Nguyễn Sĩ Q khai hai bên sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Võ Thị Thùy V và ông Nguyễn Sĩ Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 38; điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 371, Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thùy V và ông Nguyễn Sĩ Q thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 186/2008, quyển số 01 ngày 25/12/2008 của Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định.

2. Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Thùy V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Tùng Q, sinh ngày 28/3/2011. Ông Nguyễn Sĩ Q được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận việc bà Võ Thị Thùy V tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Sĩ Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: bà Võ Thị Thùy V nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Nguyễn Sĩ Q nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; cấn trừ tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà V, ông Q Trực đã nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0047227 ngày 19/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà V và ông Q đã nộp đủ lệ phí.

5. Phiên họp được mở công khai vắng mặt người yêu cầu bà Võ Thị Thùy V và ông Nguyễn Sĩ Q, bà Võ Thị Thùy V và ông Nguyễn Sĩ Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày quyết định được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiếm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Lê Thiên Hương